

Phần thứ nhất: ĐẶT VẤN ĐỀ

I. TÍNH CẤP THIẾT PHẢI TIẾN HÀNH SÁNG KIẾN

Giáo dục ngôn ngữ cho học sinh trên bình diện ngữ âm là một mặt của việc phát triển năng lực ngôn ngữ cho các em. Công việc này được bắt đầu bằng cách luyện cho học sinh phát âm đúng các âm vị Tiếng Việt rồi tiến đến đọc hiểu văn bản và thể hiện bằng bước cuối cùng là đọc diễn cảm văn bản.

Môn Tiếng Việt ở trường Tiểu học có nhiệm vụ hình thành năng lực hoạt động ngôn ngữ cho học sinh. Năng lực hoạt động ngôn ngữ được thể hiện trong 4 dạng hoạt động tương ứng với chúng là 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Tập đọc là một phân môn có vị trí quan trọng trong chương trình Tiếng Việt vì nó đảm nhiệm việc hình thành và phát triển cho học sinh kỹ năng đọc - một kỹ năng quan trọng hàng đầu của học sinh ở bậc học đầu tiên này.

Những kinh nghiệm của đời sống, những thành tựu văn hóa khoa học, những tư tưởng tình cảm của các thế hệ trước và của cả những người đương thời phần lớn đã được ghi lại bằng chữ viết. Nếu không biết đọc thì con người không thể tiếp thu nền văn minh của loài người, không thể sống một cuộc sống bình thường đúng nghĩa trong xã hội hiện đại.

Biết đọc, con người đã nhân khả năng tiếp nhận lên nhiều lần, biết tìm hiểu đánh giá cuộc sống, nhận thức các mối quan hệ tự nhiên, quan hệ xã hội, tư duy; chế ngự một phương tiện văn hoá cơ bản giúp họ giao tiếp được với thế giới bên ngoài, thông hiểu tư tưởng, tình cảm của người khác. Đặc biệt khi đọc các tác phẩm văn chương con người không chỉ được thức tỉnh về nhận thức mà còn rung động tình cảm, nảy nở những ước mơ tốt đẹp khơi dậy năng lực hành động, sức mạnh sáng tạo cũng như được bồi dưỡng tâm hồn.

Giữa giọng đọc và tâm hồn người đọc có sự tác động qua lại. Nếu như tâm hồn người đọc quyết định việc đọc văn bản thì việc đọc diễn cảm văn bản cũng có ảnh hưởng ngược lại đến tâm hồn người đọc. Sự nhập vai qua giọng đọc sẽ có tác động tích cực đến quá trình cảm thụ văn bản. Đặc biệt, việc đọc diễn cảm, đọc thành tiếng sẽ giúp cho người đọc phát hiện ra những cái hay bất ngờ của tác phẩm mà quá trình đọc thầm không có được. Vì thao tác này sẽ khơi gợi những rung động thẩm mỹ nơi người đọc. Như vậy, đọc diễn cảm là một hoạt động mang lại nhiều hiệu quả trong quá trình giúp học sinh tiếp nhận ý nghĩa nghệ thuật và nội dung của tác phẩm văn học.

Trong các trường Tiểu học ở huyện Ba Vì nói chung và trường Tiểu học Cẩm Lĩnh nói riêng, nhìn chung có đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm và chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, bên cạnh đó là những giáo viên trẻ nhiệt tình ham học hỏi. Học sinh phần lớn có tinh thần học tập, ham hiểu biết. Tuy vậy, năng lực học

tập và khả năng nhận thức của các em có khác nhau, khả năng đọc diễn cảm của các em cũng khác nhau. Việc đọc diễn cảm của học sinh so với yêu cầu là chưa đáp ứng được. Đa số các em mới chỉ dừng lại ở việc đọc đúng, đọc to, rõ ràng mạch lạc, nhiều em đọc diễn cảm chưa tốt, chưa đạt được yêu cầu đề ra. Về phía giáo viên cũng chưa thực sự chú trọng đến việc rèn đọc diễn cảm cho học sinh, trong một tiết tập đọc, thời gian dành cho luyện đọc vỡ, tìm hiểu nội dung văn bản thường quá nhiều, do vậy sang phần đọc diễn cảm chỉ đọc lướt qua.

Làm thế nào để học sinh có khả năng đọc diễn cảm tốt trong giờ tập đọc để từ đó phát triển năng lực cảm thụ văn học cho học sinh, các em thấy được cái hay cái đẹp của văn học, của cuộc sống xung quanh... đó là điều trăn trở và là niềm say mê nghiên cứu của nhiều thế hệ giáo viên.

Xuất phát từ những lý do trên, tôi đã mạnh dạn chọn và nghiên cứu đề tài sáng kiến: *“Một số biện pháp rèn đọc diễn cảm cho học sinh lớp 5”*.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ TÀI SÁNG KIẾN

- Đánh giá đúng thực trạng chất lượng dạy học tại đơn vị, tìm và phân tích nguyên nhân nhân dẫn đến thực trạng.
- Giúp học sinh đọc đúng, đọc hay, đọc thành thạo và hiểu nội dung các văn bản.
- Giúp HS nâng cao kỹ năng đọc diễn cảm cho HS
- Thêm yêu vẻ đẹp của ngôn ngữ

III. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

1. Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 5 năm 2024

2. Đối tượng nghiên cứu:

Nội dung chương trình phân môn Tập đọc lớp 5 chương trình Giáo dục phổ thông 2006

Biện pháp tăng cường hiệu quả rèn đọc diễn cảm cho HS lớp 5

3. Phạm vi nghiên cứu:

30 học sinh lớp 5G - Trường Tiểu học Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Phần thứ hai: NỘI DUNG

I. THỰC TRẠNG CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1. Khảo sát

Năm học 2023-2024, tôi được phân công chủ nhiệm lớp 5G với sĩ số 30 học sinh. Vào đầu năm học, tôi tiến hành khảo sát chất lượng của phân môn Tập đọc để đánh giá, phân loại học sinh. Kết quả cụ thể như sau:

Đọc tốt (đúng, lưu loát, diễn cảm)	Đọc khá tốt (đúng, lưu loát, chưa diễn cảm)	Đọc được (đọc đúng nhưng ngắt nghỉ chưa hợp lí, chưa diễn cảm)
6 = 18,2%	9 = 27,3%	18 = 54,5%

Qua kết quả khảo sát trên cho thấy, học sinh trong lớp đều đã biết đọc, không còn tình trạng học sinh đánh vần. Tuy nhiên, số học sinh đạt yêu cầu ở mức độ đọc diễn cảm là thấp dù đã là học sinh cuối cấp.

2. Đánh giá học sinh

2.1. Trao đổi với đồng nghiệp

Khi trao đổi với một số đồng nghiệp trong tổ khối, các đồng chí cho rằng:

- Học sinh hiện nay nhận thức nhanh và có vốn sống phong phú. Tuy nhiên, việc học Tiếng Việt ở một số em còn hạn chế, đặc biệt là khả năng đọc của các em không đồng đều, phát âm còn sai, đọc chưa nhanh, chưa hay. Đó cũng là một phần ảnh hưởng của cách phát âm ở địa phương và do các em chưa hiểu kĩ về nội dung của bài văn, bài thơ.

Thực tế nhiều học sinh không có kĩ năng đọc diễn cảm nhưng cứ cố đọc nên xảy ra tình trạng các em đọc nâng cao, hạ thấp hay nhấn giọng một cách tùy tiện khiến cho bài đọc nghe rất khó chịu.

- Chương trình: Hầu hết các bài văn, thơ đều hay cả về nội dung và hình thức, được sắp xếp theo từng chủ đề, được tuyển chọn mang một màu sắc riêng, phù hợp với lứa tuổi của các em.

2.2. Trao đổi với học sinh

- Đa số các em rất thích đọc những bài tập đọc trong chương trình lớp 5 nhưng nhiều em còn nhận thấy mình đọc chưa hay, chưa thể hiện được giọng điệu của nhân vật.

- Số lượng học sinh chuẩn bị kĩ lưỡng cho một bài đọc không cao, nhiều em chuẩn bị qua loa, sơ sài, chỉ đọc trước một đến hai lượt, có em còn không đọc.

2.3. Trao đổi với phụ huynh

- Một số phụ huynh cho rằng con cái của mình đọc to, rõ ràng, lưu loát, diễn cảm, nhập tâm.

- Số phụ huynh còn lại thì cho rằng, các con đọc còn bé, ngắt nghỉ chưa phù hợp, chưa thể hiện đúng giọng điệu của bài, khi đọc còn đôi phó, còn mang tính chất đọc vẹt; về nhà, các con còn chưa dành nhiều thời gian cho việc đọc lại bài và chuẩn bị bài tập đọc lần sau.

3. Dự giờ đồng nghiệp

Người dạy: Phạm Thanh Phương - Lớp 5B

Bài: *Những con sếu bằng bằng giấy*

Nhận xét chung:

* *Ưu điểm:*

- Xác định được mục tiêu, chuẩn kiến thức và kỹ năng, nội dung cơ bản của bài.

- Dạy đúng đặc trưng của bộ môn, đúng loại bài.

- Vận dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học hợp lý.

- Giáo viên đã giúp học sinh cảm thụ tốt nội dung bài tập đọc, hướng dẫn học sinh nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm, cách đọc các kiểu câu, cách ngắt, nghỉ hơi phù hợp...

- Giáo viên cũng đã truyền đạt đúng những ý nghĩa và tình cảm của tác giả.

- Khuyến khích, động viên, khen ngợi kịp thời khi học sinh đọc tốt.

- Giáo viên có giọng đọc hay, truyền cảm.

- Tác phong sư phạm chuẩn mực, nhẹ nhàng.

- Đa số học sinh đọc và trả lời các câu hỏi tốt.

* *Hạn chế:*

- Thời gian dành cho phần luyện đọc diễn cảm còn ít, học sinh chưa thể hiện được tính cách, tâm trạng của nhân vật.

Phát phiếu điều tra

- Đoạn 3 em cần đọc với giọng như thế nào?
- a, Giọng trầm, buồn, nhấn giọng những từ nói lên khát vọng sống của cô bé Xa- da – cô. ☐
- b, Đọc nhanh, cao giọng. ☐
- c, Đọc hơi chậm, rõ ràng, nhấn giọng những từ nói lên khát vọng sống của Xa- da - cô. ☐

Kết quả: Trong 15 em được phát phiếu có:

- 5 em chọn ý a

- 7 em chọn ý c

- 3 em chọn ý b

4. Nguyên nhân của thực trạng

a) Về phía giáo viên

***Thuận lợi:**

Trong giảng dạy phân môn Tập đọc, giáo viên xác định được mục đích, yêu cầu khi dạy từng dạng bài; tìm hiểu bài kỹ hơn; được trang bị về phương pháp

giảng dạy bộ môn; được tiếp thu kiến thức về phương pháp dạy học; vận dụng những ưu điểm của phương pháp dạy học cũ với những mặt tích cực của phương pháp dạy học mới để giảng dạy đạt hiệu quả.

Giáo viên đã chú trọng tới việc rèn đọc, khả năng cảm thụ các tác phẩm văn học cho các em, chú ý đến khâu làm mẫu.

Trong giờ dạy tập đọc, phân tổ chức cho học sinh luyện đọc diễn cảm giáo viên đều đã làm theo một quy trình như sau:

- + Đưa đoạn văn (thơ)
- + Học sinh phát hiện cách đọc
- + Học sinh khác bổ sung
- + Giáo viên chốt lại cách đọc
- + Một học sinh đọc lại
- + Học sinh luyện đọc theo cặp
- + Thi đọc
- + Giáo viên cùng học sinh khác nhận xét đánh giá

***Khó khăn:**

Việc rèn kĩ năng đọc diễn cảm còn hạn chế, các giáo viên phần lớn chỉ quan tâm nhiều đến việc đọc đúng. Bản thân giáo viên chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của việc rèn đọc diễn cảm.

Việc hướng dẫn các em đọc diễn cảm còn chưa cụ thể, rõ ràng; chưa uốn nắn, sửa sai kịp thời cho các em.

Trong một số tiết học, giáo viên chuẩn bị bài chưa kĩ, việc khai thác các từ ngữ và các yếu tố nghệ thuật đặc sắc trong các bài học còn sơ sài. Có nhiều bài viết thực sự bộc lộ mạnh cảm xúc về thế giới cuộc sống, giáo viên phải có trí tưởng tượng sự liên tưởng phong phú hoà nhịp với tác giả thì mới giúp các em cảm thụ được tác phẩm đó qua ngôn từ.

Bản thân giáo viên chưa nắm được tầm quan trọng của việc giải nghĩa từ, hình ảnh đặc sắc; chưa tìm hiểu kĩ các từ ngữ, hình ảnh đặc sắc đó. Năng lực cảm thụ của giáo viên còn hạn chế, chưa phối hợp các phương pháp một cách hợp lý khi giảng dạy các bài văn thơ. Giáo viên cũng đã quan tâm đến việc giáo dục thẩm mỹ, giáo dục tư tưởng tình cảm nhưng chưa sâu sắc thường rất chung chung, gò ép theo một mô tuýp nhất định.

Giáo viên chưa đưa những biện pháp hữu hiệu giúp các em khai thác hết giá trị nội dung nghệ thuật của bài đọc .

Trong một số tiết học, giáo viên chưa khai thác hết đồ dùng và sử dụng đồ dùng trực quan một cách chưa hợp lý.

Giáo viên đọc mẫu chưa lôi cuốn được học sinh.

Một số giáo viên chưa hiểu rõ mối quan hệ mật thiết giữa cảm thụ văn học với việc đọc diễn cảm bài văn (thơ).

b) Về phía học sinh

***Thuận lợi:**

- Đa số các em yêu thích phân môn Tập đọc vì nó cung cấp cho các em nhiều kiến thức bổ ích, nhiều hành vi đạo đức đẹp, giờ học diễn ra nhẹ nhàng.

***Khó khăn:**

- Đa số các em chưa có ý thức rèn đọc diễn cảm.
- Khả năng cảm thụ văn thơ chưa được phát huy.
- Học sinh chưa có hứng thú đọc.
- Vốn từ ngữ, vốn hiểu biết của các em còn nhiều hạn chế.
- Chưa hiểu rõ tác dụng của việc sử dụng các thủ pháp nghệ thuật trong thơ.
- Chưa phát huy được khả năng đọc của mình.
- Các em chưa thực sự chú ý nghe giảng, khả năng tư duy chưa cao.

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Trước thực trạng nêu trên, tôi xin đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đọc diễn cảm cho học sinh lớp 5 như sau:

1. Lập kế hoạch rèn đọc diễn cảm

1.1. Sự chuẩn bị của giáo viên

Giáo viên thực hiện hai yêu cầu cơ bản là đọc mẫu tốt và chuẩn bị hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm tốt. Để đọc mẫu tốt, giáo viên cần rèn luyện công phu cả về giọng đọc, kỹ thuật đọc lẫn năng lực cảm thụ văn học. Tìm hiểu kỹ bài văn để cảm thụ sâu sắc, tinh tế sẽ tìm được cách đọc hấp dẫn. Giáo viên phải rèn luyện để có được một giọng đọc mẫu mực vừa gây được hứng thú cho học sinh, vừa có cơ sở để dạy các em học tốt.

Sự chuẩn bị về bài soạn và đồ dùng của giáo viên là rất cần thiết. Giáo viên cần soạn bài thật kỹ lưỡng trước 3 ngày với hệ thống câu hỏi ngắn gọn, rõ ý, dễ hiểu, rõ lệnh đề, câu hỏi cho 3 đối tượng (hoàn thành tốt, hoàn thành và chưa hoàn thành) trong lớp học, xác định rõ mục đích, yêu cầu, trọng tâm kiến thức, kỹ năng cần rèn luyện, cách hướng dẫn đọc, nghệ thuật đọc từng đoạn, cả bài như thế nào, đoạn nào cần luyện đọc kỹ, từ đó chuẩn bị trước những câu, đoạn luyện đọc trên bảng phụ hay trong các slide của giáo án điện tử để khi học sinh đọc, dưới lớp để quan sát, theo dõi và phát hiện ra cách đọc hay. Nghiên cứu tài liệu, lựa chọn phương pháp, đồ dùng dạy học phù hợp với bài dạy.

Tạo dựng không khí lớp học sao cho đồng đều bằng cách: Dàn đều lực học ở các bàn, tạo ra không khí thi đua giữa các cá nhân với cá nhân, các bàn với nhau, các tổ với nhau (giáo viên lập hồ sơ xếp chỗ ngồi hợp lý).

1.2. Công việc chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước bài ở nhà 4 lần:
- + Lần 1: Đọc nắm bắt thể thức, dấu câu.
- + Lần 2: Đọc chậm thể hiện nội dung bài.
- + Lần 3: Tiến hành đọc diễn cảm (Học sinh tự xác định cách đọc dựa vào kiến thức vốn có của bản thân).
- + Lần 4: Tiếp tục luyện đọc diễn cảm (củng cố cho lần 3)
- Học sinh chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phương tiện cho từng bài học cụ thể, lựa chọn phương pháp học và tự học để tiếp thu bài được tốt hơn.

2. Phân loại bài đọc

Bài tập đọc lớp 5 là tổng thể kiến thức về ngữ pháp, từ ngữ, nghệ thuật, văn cảnh. Bởi vậy giáo viên phải nắm chắc phương pháp và hướng dẫn đọc diễn cảm với cụ thể mỗi loại bài thích hợp.

2.1. Loại bài với giọng đối đáp

Loại bài với giọng đối đáp là loại bài có 2,3,4... giọng đọc của 2,3,4... nhân vật, cần hướng dẫn các em xác định được nội dung của bài, tính cách, thái độ, tâm trạng của từng nhân vật để thể hiện giọng đọc đúng, phù hợp.

Ví dụ: Dạy bài: *Người công dân số Một (phần 1)* (Tiếng Việt 5 - Tập 2, tr4)

Bài văn này chỉ có 2 nhân vật (anh Thành, anh Lê) đối thoại liên tiếp với hai giọng đọc khác nhau mà học sinh phải biểu thị rõ ràng phân biệt lời hai nhân vật anh Thành, anh Lê, thể hiện được tâm trạng khác nhau của từng người.

*Giọng anh Thành: chậm rãi, trầm tĩnh, sâu lắng, thể hiện sự trầm trở suy nghĩ về vận nước.

Ví dụ:

- *Có lẽ thôi anh ạ.* (giọng điềm tĩnh, mong được thông cảm, ẩn chứa một tâm sự chưa nói được ra)

- *Nếu chỉ cần miếng cơm/ manh áo/ thì tôi ở Phan Thiết cũng đủ sống...* (câu trả lời còn bỏ lửng thể hiện ý nghĩ kín đáo, sâu lắng chưa tiện nói hết)

- *Anh Lê này!... anh là người nước nào?* (một câu hỏi tưởng như rất dễ nhưng hàm ý sâu sắc, có ý nhắc nhở anh Lê gợi nhớ đất nước mình)

- *Đúng! Chúng ta là đồng bào cùng máu đỏ/ da vàng với nhau. Nhưng có khi nào nghĩ đến đồng bào không?* (tranh luận với tấm lòng thành thật về bản sắc dân tộc, quốc gia, châu lục)

- *Anh Lê ạ, vì đèn dầu ta không sáng bằng đèn Hoa Kỳ, đèn Hoa Kỳ lại không sáng bằng đèn toạ đăng. Hôm qua tôi đi xem chớp bóng lại thấy ngọn đèn điện mới thật là sáng nhất. Sáng như ban ngày mà không có mùi, không có khói* (với lời giải thích cụ thể thay cho câu trả lời vì sao không ở lại Sài Gòn làm việc mà ra đi tìm hiểu, học hỏi những điều tốt đẹp, tiến bộ ở các nước tiến bộ, đem về phục vụ nhân dân, xây dựng đất nước mình văn minh hơn...)

*Giọng anh Lê: hồ hởi, nhiệt tình thể hiện tính cách của một người có tinh thần yêu nước, nhiệt tình với bạn bè, nhưng suy nghĩ còn đơn giản, hạn hẹp.

Ví dụ :

- Anh Thành! Mọi thứ tôi thu xếp xong rồi. Sáng mai anh có thể nhận việc đây. (đọc nhấn giọng, hồ hởi)
- Sao lại thôi? (đọc nhấn giọng, thể hiện sự ngạc nhiên, tỏ ý thắc mắc)
- VẬY/ anh vào Sài Gòn này làm gì? (bày tỏ sự bất bình)
- Sao lại không? (nhấn giọng câu hỏi có ý giải thích)
- Không bao giờ! không bao giờ/ tôi quên dòng máu đỏ trong cánh tay này là của họ Lê, anh hiểu không. Nhưng/ tôi không hiểu vì sao anh thay đổi ý kiến, không định xin việc làm ở Sài Gòn nữa. (nhấn giọng thể hiện tính cách tốt của anh Lê là yêu nước)

Trên đây là một loại văn bản hội thoại có sử dụng nhiều dấu câu như: dấu chấm than, dấu chấm hỏi, dấu phẩy, dấu chấm lửng và hàng loạt dấu gạch ngang liên tiếp với tác dụng ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ, yêu cầu học sinh tự xác định cách đọc, chuyển đổi giọng đọc linh hoạt, đọc đúng ngữ điệu lên xuống, trầm bổng, hồ hởi, trầm tĩnh, sâu lắng.... để toát lên nội dung chính của bài đó là tâm trạng của người thanh niên Nguyễn Tất Thành đang rất day dứt, trăn trở để tìm con đường cứu nước, cứu dân.

Khi các em đã biết tự xác định, phân biệt giọng đọc hội thoại của nhiều nhân vật dựa vào từ ngữ và ngữ điệu các dấu câu thì học sinh cũng phải đọc rõ tiếng, liền mạch các từ phiên âm nước ngoài, cùng với các loại dấu câu kèm theo, đối với dạng bài là một bài thơ.

2.2. Loại bài đọc với giọng kể chuyện

Ví dụ: Dạy bài: *Tiếng rao đêm* (Tiếng Việt 5 Tập 2, trang 30)

Toàn bài văn được đọc với giọng kể chuyện.

- Hỏi: Em hiểu thế nào là đọc với giọng kể chuyện?

(Đọc với tốc độ vừa phải, ngắt nghỉ đúng dấu câu, song cần chú ý giọng đọc phải phù hợp với nội dung của bài: Nêu bật nội dung ca ngợi hành động xả thân cao thượng của anh thương binh nghèo, dũng cảm xông vào đám cháy cứu một gia đình thoát nạn)

**Đoạn 1: “Gần như đêm nào ... khói bụi mịt mù”*

Giới thiệu tiếng rao hàng của một người bán hàng rong trong đêm khuya với một cảm giác buồn não ruột của tác giả khi nghe tiếng rao trong đêm khuya tĩnh mịch. Để biểu thị nội dung trên ta căn cứ vào ngữ điệu các dấu câu mà thay đổi giọng đọc phù hợp với nội tâm nhân vật.

Ví dụ: *Bánhgiò ồ ồ!* (giọng ngân dài)

- *Cháy! Cháy nhà!.....* (giọng gấp gáp, hốt hoảng).

Trong đoạn 1 cần làm rõ hình ảnh của người bán hàng rong (anh thương binh) bằng cách nhấn giọng những từ ngữ gợi cảm, gợi tả để thấy được rằng dù ở trong bất cứ hoàn cảnh nào anh vẫn luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác.

**Đoạn 2: “Rời từ trong nhà cái chân gỗ”*

Chú ý đọc nhấn giọng những từ ngữ gợi tả diễn tả hình ảnh đối lập, nêu bật ấn tượng tốt đẹp về nhân vật. Anh thương binh xứng danh anh bộ đội cụ Hồ, tàn nhưng không phế, có hành động cao cả phi thường .

**Đoạn 3: “Người ta chở nạn nhân đi”*

Giọng đọc biểu lộ cảm xúc vui và tự hào về tình cảm của mọi người dành cho anh. Với những câu cuối bài ta nên đọc diễn cảm và ngắt nghỉ hợp lí.

2.3. Giọng đọc diễn cảm của bài thơ

Ngay từ bước chuẩn bị, học sinh phải xác định rõ đó là bài thơ ở thể thơ tự do hay thơ lục bát hoặc thơ 4 tiếng, thơ 5 tiếng; cùng với diễn biến của nội dung, xác định phần trọng tâm khi đọc là phải căn cứ vào nhịp thơ, các loại dấu câu, cách dùng từ, nhấn mạnh các tiếng gieo vần trong thơ, ngắt nghỉ dứt khoát, rõ ràng, nhấn giọng những từ ngữ gợi tả, gợi cảm thể hiện nội dung qua thể hiện đọc diễn cảm bài thơ:

Ví dụ: Bài: Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà (Tiếng Việt 5 - tập 1, tr69)

**Đoạn 2: “Lúc ấy ... lấp lánh sông Đà”*

Ta cần nhấn giọng những từ ngữ gợi tả nào? vì sao?

Những tiếng nào cần đọc hơi kéo dài để diễn tả nội dung?

Ngắt nhịp như thế nào cho phù hợp với lời thơ?

Lúc ấy

Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông

Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ

Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ

Chỉ còn tiếng đàn ngâm nga

Với một dòng trăng lấp lánh sông Đà.

Ngoài yêu cầu nêu trên, đoạn 2 cần đọc với giọng điệu như thế nào? (đọc với giọng điệu nhẹ nhàng, chậm rãi, vui)

Với sự chỉ dẫn tỉ mỉ của giáo viên cùng việc các em luyện đọc chăm chỉ, vận dụng linh hoạt, sáng tạo giọng đọc diễn cảm cho từng loại bài nêu trên, tôi tin rằng các em sẽ tiến bộ rất nhiều trong việc rèn đọc diễn cảm.

3. Hình thành và luyện những kĩ năng đọc thành tiếng cho học sinh

3.1. Yêu cầu luyện đọc

- Các mục tiêu luyện đọc phải rõ ràng, tường minh ở trực quan nghĩa là mục tiêu các chỉ dẫn yêu cầu, thông rõ âm thanh của lời nói phải đo đếm được, làm mẫu được.

- Cường độ luyện đọc phải cao, nội dung luyện đọc phải được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trên những ngữ điệu khác nhau, được củng cố nhiều lần để tạo thành kĩ xảo.

- Phải lựa chọn ngữ liệu (đoạn) để luyện đọc sao cho phù hợp.

- Trong khi luyện đọc phải phối hợp tối đa các biện pháp luyện đọc.

3.2. Chuẩn bị cho việc đọc

Hướng dẫn học sinh chuẩn bị tâm thế đọc, khi được cô giáo gọi phải bình tĩnh, tự tin không hấp tấp đọc ngay.

Giáo viên phải coi trọng khâu chuẩn bị để đảm bảo thành công của tiết dạy, tạo cho các em sự tự tin cần thiết để đi vào giao tiếp. Sửa tư thế đứng đọc, ngồi đọc cho các em một cách đàng hoàng thoải mái, sách phải được mở rộng hai tay.

3.3. Luyện đọc to

Người đọc phải làm chủ âm lượng của mình sao cho tất cả mọi người đều nghe được.

Giáo viên cần hướng dẫn học sinh cách nâng giọng cao hơn để đọc được to, cần luyện cho học sinh thở sâu và nâng hơi ở những chỗ ngắt nghỉ khi đọc.

3.4. Luyện đọc đúng

Giúp học sinh tái hiện mặt âm thanh của bài đọc một cách chính xác không có lỗi. Đọc đúng là không đọc thừa, không sót tiếng. Đọc đúng phải thể hiện hệ thống ngữ âm chuẩn - tức là đọc đúng chính âm. Giáo viên phải dự tính ngăn ngừa các lỗi khi đọc, làm mẫu hướng dẫn từ dễ đến khó, cuối cùng mới cho học sinh đọc.

***Luyện đọc chính âm:**

Một nhược điểm lớn của học sinh trường Tiểu học Cẩm Lĩnh nói riêng và học sinh trên địa bàn huyện Ba Vì nói chung là hay đọc lẫn lộn các âm l/n; s/x; ch/tr; d/r/gi;.... Bởi vậy, giáo viên cần sửa sai cho các em bằng cách hướng dẫn các em phát âm chuẩn.

Giáo viên không nên sửa lỗi phát âm cho học sinh khi học sinh đang đọc mà nên để sau khi các em đọc xong mới nhận xét và yêu cầu đọc lại tiếng từ vừa đọc sai để khỏi làm gián đoạn mạch đọc của các em. Nếu giáo viên nhận xét ngang chừng sẽ làm các em mất cảm xúc, quá chú trọng việc đọc chính âm không đảm bảo được yêu cầu đọc diễn cảm. Có thể đưa ra một số ví dụ để học sinh luyện đọc thêm (trong giờ học ngoại khoá).

Ví dụ: - *Cái lọ lục bình nó lặn lông lốc.*
 - *Nồi niêu nó nấu no nê.*
 - *Nợ nân nó nói nã nề nỉ non...*

***Song song với đọc chính âm, cần luyện cho học sinh đọc đúng vần, thanh.**

Ví dụ: Các em hay mắc lỗi “*ru tiên*” đọc là “*iêu tiên*” hay “*iu tiên*”; “*con hươu*” đọc là “*con hiêu*”; “*học hành*” đọc là “*học hần*”; “*bị ngã*” đọc là “*bị ngá*”...

Khi học sinh mắc những lỗi này cần luyện cho các em đọc nhiều lần, phân biệt rõ vần, thanh.

***Đọc đúng bao gồm cả đúng tiết tấu, ngắt lời, nghỉ hơi, ngữ điệu câu.**

Đối với những bài thơ cần ngắt đúng nhịp thơ. Câu thơ 7 chữ cần ngắt nhịp phổ biến là 3/4 hoặc 4/3. Thơ lục bát: câu 6 ngắt nhịp 2/2/2; câu 8 ngắt nhịp 4/4.

Thơ 5 chữ ngắt nhịp phổ biến là 2/3 hoặc 3/2. Bên cạnh đó cần phải dựa vào nghĩa, vào quan hệ ngữ pháp giữa các tiếng trong câu để ngắt hơi cho đúng. Những câu thơ khó, giáo viên cho học sinh thảo luận cách ngắt nhịp đúng và chọn ra cách ngắt nhịp hay nhất diễn tả chính xác đầy đủ nội dung, ý thơ...

Ví dụ: Cây rung theo gió, lá bay xuống đường (Chú đi tuần - Trần Ngọc)

Học sinh dễ ngắt sai là 2/2/2/2 (*Cây rung/ theo gió, lá bay/ xuống đường*). Giáo viên gợi ý cho học sinh hiểu rõ ý thơ, cần gợi ý cho các em cách ngắt nhịp đúng là: *Cây/ rung theo gió, lá/ bay xuống đường*.

Học sinh cũng dễ đọc theo áp lực của nhạc thơ khi đọc câu:

Nhìn ánh điện qua/ khe phòng lưu luyến

Cần gợi mở cho học sinh ngắt nhịp đúng:

Nhìn ánh điện/ qua khe phòng lưu luyến

Cách đọc này giúp người nghe hiểu rõ hơn nội dung của câu thơ mà tác giả muốn đề cập.

Khi đọc không được tách một từ làm hai:

Ví dụ: Trái đất/ này là của chúng mình.

Quả bóng/ xanh bay giữa trời xanh.

Ngắt đúng: *Trái đất này/ là của chúng mình.*

Quả bóng xanh/ bay giữa trời xanh.

Cần biết ngắt nghỉ đúng giữa các cụm từ trong câu dài.

Ví dụ: “Con người cầm vũ khí bảo vệ quê hương/ và tung bừng nhảy múa mừng chiến công/ hay cảm tạ thần linh...”

Việc ngắt hơi còn phải phù hợp với các dấu câu. Ngắt hơi ở dấu phẩy(,), nghỉ hơi lâu hơn ở dấu chấm (.), ở dấu chấm phẩy (;). Sau mỗi đoạn, mỗi khổ thơ thời gian nghỉ lâu hơn dấu chấm trước khi chuyển sang đoạn khác, khổ khác.

3.5. Luyện đọc nhanh (còn gọi là lưu loát, trôi chảy)

Đọc nhanh không có nghĩa là đọc lướt thoáng, đọc để cho người nghe kịp hiểu được. Có những học sinh hiểu lầm đọc càng nhanh càng giỏi nên đọc quá nhanh, không ai kịp hiểu.

Giáo viên cần hướng dẫn học sinh làm chủ tốc độ bằng cách đọc mẫu để học sinh đọc theo tốc độ đã định. Đơn vị của đọc nhanh là cụm từ, câu, đoạn bài.

Giáo viên phải biết theo dõi tốc độ của học sinh và biết giữ nhịp đọc, điều chỉnh bằng lệnh. Giáo viên xác định tốc độ đọc bằng cách đếm số tiếng trong bài, dự kiến thời gian đọc trong bao lâu.

Chú ý tốc độ đọc còn phụ thuộc vào độ khó của bài đọc và thể loại văn bản. Những bài có nội dung khó hiểu cần đọc chậm hơn những bài có nội dung đơn giản. Thơ cần đọc chậm hơn các văn bản văn xuôi.

Đọc lưu loát đòi hỏi yêu cầu cao hơn đọc đúng. Đọc lưu loát phải đạt yêu cầu về tốc độ, không ê - a, ngập ngừng. Tốc độ nhanh chỉ thực hiện được khi đã đọc

đúng. Khi đọc phải chú ý xác định tốc độ để người nghe kịp thời hiểu được chứ không phải đọc nhanh, đọc lướt. Bởi vậy, giáo viên cần hướng dẫn học sinh làm chủ tốc độ bằng cách đọc mẫu để học sinh đọc theo. Ngoài ra còn cần dùng nhiều biện pháp đọc tiếp nối, đọc nhẩm có sự kiểm tra giám sát của giáo viên, của bạn để điều chỉnh tốc độ đọc.

Khi học sinh đọc cá nhân, giáo viên cần nhắc cả lớp đọc theo và cũng có thể gây cho các em hứng thú bằng các trò chơi cuối giờ học như: thi đọc tiếp sức, đọc thơ truyền điện...

Ví dụ: Khi dạy bài “*Thái sư Trần Thủ Độ*” tôi cho học sinh luyện đọc tiếp sức ba đoạn. Tôi gọi từng nhóm 3 em, mỗi em đọc một đoạn. Tôi điều khiển học sinh và bấm giờ. Nhóm nào đọc đúng, chuẩn, không mắc lỗi là nhóm đó thắng. Kết thúc cuộc chơi bao giờ tôi cũng tuyên dương nhóm thắng cuộc và gợi ý rút kinh nghiệm lần sau. Những em đọc chậm cần nhắc nhở các em có ý thức luyện đọc thêm ở nhà.

3.6. Luyện đọc diễn cảm

Đọc diễn cảm là một yêu cầu đọc thành tiếng đặt ra khi đọc những văn bản có các yếu tố của ngôn ngữ văn chương. Đó là khả năng làm chủ được ngữ điệu, làm chủ các thông số âm thanh như tốc độ, chỗ ngừng giọng, cường độ, độ cao... để biểu đạt đúng ý nghĩa và tình cảm mà tác giả đã gửi gắm trong bài đọc, đồng thời thể hiện sự thông hiểu, cảm thụ của người đọc đối với tác phẩm. Đọc diễn cảm thể hiện năng lực đọc ở trình độ đọc cao và chỉ thực hiện được trên cơ sở đọc đúng và đọc lưu loát.

Đọc diễn cảm không phải là đọc thiếu tự nhiên, có tính chất “kịch” và tùy theo ý thích chủ quan của người đọc mà nó được quy định bởi cảm xúc của bài đọc, cho nên tác phẩm quy định ngữ điệu cho người đọc chứ không phải người đọc tự đặt ra ngữ điệu. Vì vậy, muốn dạy học sinh đọc diễn cảm trước hết phải làm cho các em hoà nhập với bài văn, bài thơ. Có cảm xúc thì sẽ bật ra được ngữ điệu thích hợp.

Để luyện đọc diễn cảm, cần làm các công việc sau:

- Học sinh làm quen với toàn tác phẩm, xác định giọng chung của cả bài.

- Giáo viên tổ chức cho học sinh đàm thoại, nhận ra thể loại văn bản, hiểu

ý đồ của tác giả, thảo luận với học sinh để xác định giọng đọc chung của cả bài. Về thể loại, nếu đọc thơ phải chú ý tính nhịp điệu của ngôn ngữ thơ ca, tức là truyền đạt được chất nhạc của thơ, thể hiện được sự luân chuyển, nhịp nhàng giữa các dòng thơ. Đồng thời học sinh cần tránh cách đọc dừng lại máy móc ở cuối mỗi dòng thơ, không chú ý đến nghĩa tiếp nối của dòng trước và dòng sau. Có nhiều học sinh có thói quen đọc đều đều như đếm từng tiếng một. Đọc văn xuôi thì điều quan trọng là cho thấy sự vận động tư tưởng của tác giả.

- Nội dung chính của bài đọc (trong phần đọc hiểu đã trình bày) sẽ giúp học sinh xác định giọng đọc chung của cả bài: nhẹ nhàng, tha thiết, vui tươi, ngợi ca,

mạnh mẽ, trầm lắng, buồn thương,...; nhịp điệu của bài: nhanh, hơi nhanh, hơi chậm, chậm,...

- Học sinh phân tích thể hiện, lập dàn ý và xác định giọng đọc của từng đoạn.
- Học sinh tập luyện để thể hiện giọng đọc của từng câu, đoạn, bài.

Tập luyện thể hiện là yếu tố quan trọng hàng đầu để bảo đảm cho học sinh thành công khi đọc trước người nghe.

Khi luyện tập, giáo viên cần chỉ ra những chỗ khó đọc, những điểm nút trong bài, đòi hỏi học sinh phải hiểu được mới tìm cách thể hiện giọng đọc. Cần nhớ rằng học sinh hiểu được tác phẩm đã khó mà thể hiện sự hiểu đó bằng giọng đọc càng khó hơn.

Trong bước tập luyện, học sinh phải thảo luận, nhận xét về giọng đọc, giải thích vì sao đọc như thế là hay, đọc như thế là chưa hay, chỗ nào trong cách đọc của thầy, trong cách của bạn làm mình thích.

Cuối cùng học sinh phải luyện đọc cá nhân. Ở nhiều bài có thể cho học sinh phân vai để làm sống lại những nhân vật của tác phẩm, để đọc phân biệt lời tác giả và lời nhân vật, phân biệt lời của các nhân vật khác nhau.

Việc đọc diễn cảm thể hiện ở kĩ năng làm chủ ngữ điệu, chỗ ngừng giọng, cường độ giọng,... để biểu đạt đúng ý nghĩa và tình cảm mà tác giả đã gửi gắm trong bài tập đọc, đồng thời thể hiện sự thông hiểu, cảm thụ của người đọc đối với tác phẩm. Đọc diễn cảm thể hiện ở năng lực đọc, ở trình độ cao và chỉ thực hiện được trên cơ sở đọc đúng, đọc lưu loát.

Đọc diễn cảm là một yêu cầu rất quan trọng đối với học sinh lớp 4, lớp 5. Đọc diễn cảm trên cơ sở hiểu thấu đáo nội dung văn bản. Song song với việc ngắt nhịp, giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh nắm được cách đọc từng câu, đoạn, bài. Tuỳ theo từng đoạn mà có giọng đọc sao cho phù hợp như: vui, buồn, giận dữ, nghiêm trang, nhanh hay chậm... Giọng đọc phải phù hợp với nội tâm nhân vật trong đoạn hội thoại, biết nhấn giọng ở một số từ gợi tả, gợi cảm. Giáo viên không nên quá áp đặt sẵn cách đọc cho học sinh mà phải gợi mở để học sinh phát hiện ra cách đọc phù hợp nhất.

Ví dụ:

+ Trong bài: “*Những con sếu bằng giấy*” học sinh biết đọc diễn cảm bài văn với giọng trầm, buồn; nhấn giọng những từ ngữ miêu tả hậu quả nặng nề của chiến tranh hạt nhân, khát vọng sống của bé Xa-da-cô, mơ ước hòa bình của thiếu nhi.

+ Trong bài “*Thái sư Trần Thủ Độ*”; cho học sinh nêu cách đọc giọng từng nhân vật. Mỗi nhân vật đọc với giọng khác nhau, cùng một nhân vật nhưng giọng đọc cũng phải phù hợp với từng thời điểm chẳng hạn: giọng của Linh Từ Quốc Mẫu: âm ứ; giọng của Trần Thủ Độ ở đoạn 2: ôn tồn, điềm đạm nhưng ở đoạn 3: giọng trầm ngâm, thành thật, gây ấn tượng bất ngờ về cách ứng xử của Trần Thủ Độ.

Cần cho học sinh chơi sắm vai nhân vật để giờ học sinh động (có diễn tả một số hành động).

+ Đọc bài thơ “*Bài ca về trái đất*” (Định Hải) cần thay đổi giọng một cách linh hoạt khi đọc mỗi đoạn thơ cho phù hợp: đoạn 1: đọc to, rõ ràng; đoạn 2: giọng trầm, buồn; đoạn 3: giọng thương cảm, xúc động; đoạn 4: giọng trầm, chậm.

Để đọc diễn cảm, người đọc phải làm chủ được chỗ ngắt giọng ở đây muốn nói đến kỹ thuật ngắt giọng, biểu cảm, ngắt sao cho tự nhiên, nhịp nhàng, làm chủ được tốc độ đọc (nhANH hay chậm, ngAN hay dãn nhịp đọc) làm chủ được cường độ (đọc to hay nhỏ, nhấn giọng hay không) và làm chủ được ngữ điệu (độ cao của giọng đọc, lên giọng hay hạ giọng). Đối với học sinh tiểu học khi nói đến đọc diễn cảm, người ta thường nói về một số kỹ thuật như ngắt giọng biểu cảm, sử dụng tốc độ và ngữ điệu. Ngắt giọng biểu cảm là phương tiện tác động đến người nghe. Ngắt giọng biểu cảm thiên về cảm xúc là những chỗ lắng, sự im lặng có tác dụng truyền cảm.

Ví dụ: Đọc câu thơ “*Men trời đất/ đủ làm say đất trời.*” (Hành trình của bầy ong) nếu tạo một chỗ ngừng (ngắt giọng) sau “*Men trời đất*” thì sẽ có hiệu quả nghệ thuật cao hơn so với ngắt giọng bình thường vì ngắt giọng như vậy sẽ dồn âm lượng cho từ “*say*”.

Cách đọc như vậy gây cho người đọc một sự chú ý, thấy được bầy ong mang lại mật ngọt cho đời, để con người cảm nhận được những mùa hoa đã tàn phai còn trong mật ong.

Tốc độ đọc ảnh hưởng đến sự diễn cảm, đặc biệt là chỗ thay đổi tốc độ gây sự chú ý, có giá trị biểu cảm tốt.

Ví dụ: Trong bài “*Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà*” (Quang Huy) khi đọc đoạn 1 và đoạn 2 ta đọc chậm vì tác giả miêu tả đêm trăng vừa tĩnh mịch vừa sinh động vì có tiếng đàn của cô gái Nga, có dòng sông lấp lánh dưới ánh trăng... Những câu kế tiếp ta đọc giọng vui với tốc độ nhanh hơn một chút sẽ cuốn hút được người nghe làm cho người ta cảm nhận được hình ảnh đẹp thể hiện sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên. Tiếng đàn ngân nga lan toả, dòng sông như dòng trăng.

Về ngữ điệu: Theo nghĩa hẹp, ngữ điệu là sự lên cao hay hạ thấp giọng. Mỗi kiểu câu chia theo mục đích nói đều có ngữ điệu riêng, cần hướng dẫn học sinh đọc đúng ngữ điệu của các kiểu câu:

Câu cảm: Là diễn tả niềm vui hay sự lo lắng nên giọng phải phù hợp với tâm trạng.

Câu cầu khiến: Giọng dứt khoát mạnh mẽ.

Câu kể: Hạ giọng ở cuối câu.

Câu hỏi: Lên giọng ở cuối câu, nhấn giọng từ cần hỏi.

Theo nghĩa rộng đọc diễn cảm là sự hoà đồng của chỗ ngừng; tốc độ; chỗ nhấn giọng; cao độ... để tạo nên âm hưởng của bài đọc; cần hướng dẫn để học sinh hiểu rằng “*đọc diễn cảm*” không phải là đọc “*điệu*”, đọc thiếu tự nhiên dựa vào ý thích chủ quan của người đọc. Đọc diễn cảm là sử dụng ngữ điệu để phô

diễn cảm xúc sẽ tìm được ngữ điệu thích hợp; chính văn bản quy định ngữ điệu cho chúng ta chứ không phải chúng ta đặt ra ngữ điệu cho văn bản. Chính vì thế, người giáo viên không nên áp đặt sẵn cách đọc. Ngược lại đó phải là kết luận tự nhiên của học sinh đưa ra sau khi hiểu sâu sắc nội dung bài đọc và biết cách diễn đạt thích hợp dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Việc chúng ta tạm phân ra các bước luyện đọc đúng, đọc nhanh, diễn cảm là để làm rõ hơn các kỹ thuật luyện tập và tổng số các công việc cần tiến hành trong khi tổ chức dạy học đọc. Việc làm này hoàn toàn không đi ngược lại tư tưởng cần quán triệt trong luyện đọc thành tiếng. Văn bản không phải là phép cộng số học đơn thuần của từ, câu, đoạn mà là một chỉnh thể tổng hoà các yếu tố ngôn ngữ này. Ngữ điệu cũng không phải là một tổng thể các yếu tố tốc độ, cường độ, cao độ đơn lẻ mà là sự hoà đồng của các yếu tố này. Vì vậy các thứ tự đề mục đã nêu ở trên không phải là trình tự các công việc cần làm. Trong khi luyện đọc diễn cảm cần sửa lỗi phát âm, khi luyện đọc đúng chỗ ngắt giọng đã là tạo ra cách đọc diễn cảm... kết thúc quá trình luyện đọc thành tiếng, học sinh phải đọc được toàn bài ở trình độ đúng, hay, diễn cảm. Tất nhiên tùy từng lớp, từng vùng cụ thể mà yêu cầu này được đặt ra ở những mức độ khác nhau.

4. Hình thức tổ chức và phương pháp luyện đọc

Giáo viên cho các em đọc tốt thể hiện để giúp các em khác định hình và nắm được cách đọc. Sau đó gọi nhiều em khác đọc; cho các em tự nhận xét cách đọc của bạn và sửa chữa. Khi học sinh đọc, giáo viên nên tiếp cận đối tượng phát hiện và sửa chữa kịp thời cho các em. Trường hợp các em đọc sai giáo viên nên nhẹ nhàng nhắc nhở và gợi mở để giúp học sinh tháo gỡ; tránh quát mắng. Những em nào có biểu hiện tiến bộ, giáo viên cần động viên khuyến khích kịp thời để các em thêm hứng thú và phấn khởi, vươn lên trong học tập. Giáo viên cần cởi mở, kiên trì và tôn trọng sự sáng tạo của các em; trong giờ học phải chú ý đến nhiều đối tượng, đảm bảo có nhiều em được luyện đọc trong một tiết tập đọc.

Thành lập nhóm bạn giúp đỡ nhau về học tập cũng là cách để nâng cao khả năng đọc diễn cảm của các em. Phân công những em đọc tốt kèm những em đọc chưa tốt. Bên cạnh đó cần tạo ra không khí sôi nổi trong giờ tập đọc bằng các hình thức: Thi đọc diễn cảm trong giờ học, hay thi đọc thơ; kể chuyện; thi hùng biện theo chủ đề 8/3; 26/3; 20/11;... (khi tổ chức các cuộc thi cần lưu ý đến sự đồng đều giữa các đối tượng; nghĩa là không chọn những em đọc tốt thi với những em đọc chưa tốt). Sau mỗi đợt thi đua và mỗi học kỳ cần tiến hành phân loại học sinh để xem quá trình cải tiến về cách đọc của các em tiến bộ đến mức nào, nhóm “đọc tốt” tăng lên bao nhiêu em, nhóm “đọc khá tốt” bao nhiêu em và nhóm “đọc được” còn lại những em nào, để tập trung kèm cặp giúp đỡ những em “đọc được” tiến bộ thêm, đồng thời nâng cao kiến thức về cảm thụ văn học cho các em đọc và cảm nhận tốt.

Sau khi đưa ra câu hỏi, giáo viên và học sinh cùng trao đổi. Như vậy, các em “đọc tốt” cảm thụ sâu sắc bài, còn các em “đọc khá tốt”, “đọc được” cũng tùy theo mức độ để cảm nhận được nội dung bài học nhanh và sâu sắc hơn.

5. Một số điểm cần lưu ý khi tổ chức dạy học đọc diễn cảm

5.1. Giao tiếp với học sinh

Giáo viên luôn phải mẫu mực trước học sinh, đối xử công bằng với học sinh, luôn phải động viên, khích lệ, thông cảm, chia sẻ và tin là trẻ sẽ thành công. Không nên phê bình trước những lỗi nhỏ của học sinh như: lỗi phát âm, những cách hiểu sai khi đọc, những lỗi tưởng như lạ kỳ đối với người lớn nhưng lại bình thường với trẻ.

Tạo mối quan hệ gần gũi là thể hiện sự quan tâm đối với các em, tiếp xúc tìm hiểu những lỗi mà các em thường mắc phải khi đọc nhằm để động viên, tìm ra cách giải quyết. Nhờ vậy, các em đã mạnh dạn hơn khi rèn đọc, đã bày tỏ được những khó khăn, vướng mắc mà mình đang gặp phải.

5.2. Ngôn ngữ của giáo viên

Giáo viên cần tập để có ngôn ngữ chuẩn, trong sáng, dễ hiểu, truyền cảm, tránh dùng từ có lời lẽ xa lạ, nặng nề giảng văn, bình văn cho người lớn. Lời nhận xét, giải thích phải rõ ràng, tường minh.

5.3. Kiểm tra, đánh giá trong dạy học

- Kiểm tra đánh giá là một mắt xích quan trọng trong quá trình dạy học. Nó không những cho chúng ta biết kết quả học tập của học sinh mà còn giúp chúng ta có căn cứ để điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy.

- Những yêu cầu về kiểm tra đánh giá
 - + Kiểm tra đánh giá phải toàn diện đầy đủ các thành phần về kiến thức, kỹ năng, thái độ trong giai đoạn học tập mà giờ tập đọc cần đạt.
 - + Phải lượng hoá được khi kiểm tra, đánh giá. Trong giờ tập đọc phải định ra được tốc độ đọc (số tiếng/ phút, kỹ năng đọc đúng, hiểu, diễn cảm...)
 - + Đánh giá phải mang tính khách quan và có thái độ tin cậy cao.
 - + Đánh giá phải phối hợp nhiều hình thức, biện pháp kiểm tra đánh giá.
 - + Đánh giá nhấn mạnh vào mặt thành công của học sinh.

Việc dạy học đòi hỏi phải nghiêm khắc và đặt ra yêu cầu cao đối với học sinh không có nghĩa là cho phép chúng ta khắt khe trong đánh giá học sinh. Học sinh đạt được thành công trong học tập sẽ tạo ra hứng thú và niềm say mê trong học tập.

Trong đánh giá đọc, nhất là đọc văn, giáo viên không nên xem cách hiểu, cách cảm thụ của mình là khuôn mẫu, chuẩn mực để áp đặt, đánh giá học sinh mà phải tôn trọng, khuyến khích cách hiểu, cách cảm riêng của học sinh.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI THỰC HIỆN

Qua quá trình thực hiện các biện pháp nêu trên vào việc rèn đọc diễn cảm cho học sinh, tôi thấy các em học sinh có chuyển biến rõ rệt, có ý thức cao trong học tập và rèn luyện, biểu hiện cụ thể như sau:

- Phát âm đúng ngữ âm theo phương ngữ, phân biệt được âm, vần, phát âm gắn chặt với chính tả.
- Đọc rõ ràng, đủ to, lưu loát, trôi chảy, liền từ, liền cụm từ, biết ngắt nghỉ đúng dấu câu với thời gian nghỉ hợp lý, tốc độ đọc vừa phải là 120 tiếng/ phút.
- Đọc diễn cảm
 - + Biết đọc theo điệu ngữ từng loại câu (cất cao giọng hoặc hạ giọng, theo câu kể, câu cảm, câu cầu khiến)
 - + Biết nhấn mạnh những từ ngữ gợi tả, gợi cảm trong câu văn, nhấn giọng (cao hay thấp) các tiếng gieo vần trong thơ.
 - + Tuỳ theo nội dung bài hoặc đoạn văn mà có giọng đọc phù hợp, linh hoạt: buồn, vui, trang nghiêm,...
 - + Biết đọc phân biệt lời tác giả với lời nhân vật.
 - + Trong bài có nhiều nhân vật, các em đã biết căn cứ vào tính cách của từng nhân vật để chuyển giọng đọc phù hợp tính cách nhân vật, diễn biến nội dung bài.
- Học sinh nắm được ý chính và biện pháp nghệ thuật dựa vào hệ thống câu hỏi gợi ý cuối từng bài.

Sau những cố gắng thực hiện nhiều biện pháp để rèn luyện kỹ năng đọc cho các em, kết quả khá phần khởi, hầu hết các giờ tập đọc đều diễn ra sôi nổi, tự nhiên, nhẹ nhàng, chất lượng, hiệu quả; học sinh hứng thú học tập và tiến bộ rõ rệt. Kết quả cụ thể (30/30 học sinh lớp 5G) sau khi áp dụng sáng kiến:

Kĩ năng	Trước khi áp dụng biện pháp		Sau khi áp dụng biện pháp	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Đọc tốt (đọc đúng, lưu loát, diễn cảm)	6/30	18,2%	16/30	53,3%
Đọc khá tốt (đọc đúng, lưu loát, chưa diễn cảm)	9/30	27,3%	11/30	36,7%
Đọc được (đọc đúng nhưng ngắt nghỉ chưa hợp lí, chưa diễn cảm)	18/30	54,5%	3/30	10%

Nhìn vào bảng khảo sát, ta thấy tỉ lệ học sinh đọc tốt (đọc đúng, lưu loát, diễn cảm) đạt 53,3% tăng 35,1% , học sinh đọc đúng nhưng chưa ngắt nghỉ hợp

lí chỉ còn 10%, giảm 44,5% so với trước khi áp dụng. Học sinh hứng thú hơn trong học môn Tiếng Việt, các em tự tin thể hiện trong giao tiếp hơn, tích cực, hào hứng khi tham gia vào các hoạt động câu lạc bộ Tiếng Việt do lớp tổ chức.

Đặc biệt, nhiều em tích cực tham gia thi vioedu Tiếng Việt và có 2 em được giải Khuyến khích Đấu trường Vioedu Tiếng Việt huyện Ba Vì.

IV. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN

1. Hiệu quả về khoa học

Đọc diễn cảm là một phương pháp hữu ích để truyền thụ và cảm thụ văn chương trong nhà trường. Giữa giọng đọc và tâm hồn người đọc có sự tác động qua lại. Nếu như tâm hồn người đọc quyết định việc đọc văn bản thì việc đọc diễn cảm văn bản cũng có ảnh hưởng ngược lại đến tâm hồn người đọc. Sự nhập vai qua giọng đọc sẽ có tác động tích cực đến quá trình cảm thụ văn bản. Đặc biệt, việc đọc diễn cảm, đọc thành tiếng sẽ giúp cho người đọc phát hiện ra những cái hay bất ngờ của tác phẩm mà quá trình đọc thầm không có được. Vì vậy, thao tác này sẽ khơi gợi những rung động thẩm mỹ nơi người đọc.

Việc học sinh đọc đúng, đọc hay, rõ ràng, mạch lạc, bộc lộ được cảm xúc, thể hiện được tư tưởng, tình cảm thông qua bài đọc, sẽ truyền tải được thông điệp của tác giả muốn đề cập trong tác phẩm. Như vậy, đọc diễn cảm là một hoạt động mang lại nhiều hiệu quả trong quá trình giúp học sinh tiếp nhận ý nghĩa nghệ thuật và nội dung của tác phẩm văn học.

2. Hiệu quả về kinh tế

Tôi đã dành rất nhiều thời gian, công sức để hướng dẫn, giúp đỡ học sinh kĩ năng, phương pháp luyện đọc, để các em đọc đúng, đọc hay, tiến bộ từng ngày. Với tình yêu thương vô bờ bến dành cho học sinh, những đứa con đã coi mình như người mẹ thứ hai ở trường nên tôi không tính đến tiền của, nhìn thấy sự tiến bộ từng ngày của các con là thấy bao công sức, thời gian mình bỏ ra đều xứng đáng.

3. Hiệu quả về xã hội

Đọc diễn cảm không chỉ giúp học sinh phát triển được ngôn ngữ văn chương mà còn giúp hình thành và phát triển nhân cách.

Đọc tốt sẽ làm giàu kiến thức về ngôn ngữ, đời sống và kiến thức văn học cho học sinh. Đọc một cách có ý thức sẽ có tác động tích cực tới ngôn ngữ và tư duy của người đọc. Việc dạy đọc, đọc đúng, đọc diễn cảm sẽ giúp học sinh tiếp thu được nguồn tri thức để từng bước hoàn thiện bản thân, có suy nghĩ đúng đắn, có lời nói, hành động, cử chỉ đúng mực, biết yêu cái thiện và cái đẹp, đồng thời giúp cho các em biết suy nghĩ một cách logic cũng như biết tư duy hình ảnh... Từ việc đọc diễn cảm tốt các văn bản trong sách, các em sẽ dần từng bước ứng dụng vào cuộc sống giao tiếp hàng ngày, biết sử dụng lời lẽ thể hiện được thái độ cứng

rắn hay mềm mỏng, ... phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống. Như vậy, dạy đọc không chỉ giáo dục tư tưởng, đạo đức mà còn giáo dục tính cách, thị hiếu thẩm mỹ cho học sinh, giúp đào tạo cho xã hội một lớp người có đức, có tài phù hợp với thời đại.

V. TÍNH KHẢ THI

Các biện pháp này tôi đã ứng dụng trong năm học nhằm nâng cao hiệu quả rèn đọc diễn cảm cho học sinh lớp 5G do tôi chủ nhiệm. Các biện pháp này tôi đã chia sẻ cho đồng nghiệp khối 5 với mục đích là giúp học sinh trong khối 5 của trường nâng cao kỹ năng đọc diễn cảm, bước đầu có hiệu quả khả quan. Ngoài ra, các biện pháp tôi đã chia sẻ ở trên cũng có thể áp dụng với tất cả các khối học trong trường với tất cả các bộ sách của chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhằm nâng cao hiệu quả rèn đọc thông qua việc dạy Tập đọc cho học sinh.

Hiệu quả của sáng kiến đã được tập thể nhà trường đánh giá cao và khẳng định. Chính vì vậy, tôi tiếp tục vận dụng sáng kiến này trong những năm học tiếp theo.

VI. THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN

Tôi đã thực hiện đề tài sáng kiến này trong năm học 2023-2024

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Để thực hiện đề tài này, tôi đã đầu tư kinh phí vật chất không đáng kể trong quá trình điều tra, thống kê và thực hiện đề tài. Nhưng đặc biệt là đầu tư thời gian nghiên cứu, tìm tòi các biện pháp thực hiện phù hợp cũng như nhiều công sức, tâm huyết để thực hiện có hiệu quả đề tài nghiên cứu.

Phần thứ ba: KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Sau khi thực hiện đề tài sáng kiến “*Một số biện pháp rèn đọc diễn cảm cho học sinh lớp 5*”, tôi có một số ý kiến đề xuất như sau:

- **Đối với giáo viên:** Cần nghiên cứu kỹ bài dạy, luyện khả năng đọc của mình để có bài đọc mẫu hay; phân bố thời gian hợp lý để có thời gian cho hoạt động rèn đọc diễn cảm cho học sinh.

- **Đối với học sinh:** Cần chuẩn bị kỹ trước bài ở nhà, luyện đọc bài nhiều lượt để hiểu nội dung bài đọc, tìm ra cách đọc hay, sáng tạo cho bài đọc.

- **Đối với phụ huynh:** Cần quan tâm sát sao đến việc học của con em mình nói chung và phần đọc lưu loát, rõ ràng, đọc diễn cảm nói riêng, tránh việc chỉ quan tâm môn Toán mà bỏ qua phần đọc bài của các em.

- **Đối với địa phương:** Đoàn thanh niên, các tổ chức xã hội của địa phương có thể tạo các sân chơi bổ ích để học sinh có thể thể hiện tài năng đọc như ngâm thơ, đọc thơ, diễn thuyết về một chủ đề thay vì chỉ là hát, múa và thể thao như hiện nay.

- **Đối với tổ chuyên môn:** Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn về nội dung trao đổi, thống nhất biện pháp, nâng cao hiệu quả giảng dạy phân môn Tập đọc.

- **Đối với nhà trường:** Tổ chức các chuyên đề để nâng cao hiệu quả trong giờ dạy Tập đọc. Tổ chức cuộc thi đọc diễn cảm để học sinh có cơ hội thể hiện tài năng và học tập thêm các phương pháp mới.

- **Đối với Phòng giáo dục:** Cần tiếp tục tổ chức các chuyên đề cấp cụm, cấp thành phố về dạy Tập đọc để giáo viên có cơ hội học hỏi, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(ký tên, đóng dấu)

Cẩm Lĩnh, ngày 8 tháng 5 năm 2024
Người viết sáng kiến

Phí Thị Kim Oanh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phương pháp dạy học Tiếng việt ở Tiểu học - Tác giả: Lê Phương Nga, Nguyễn Trí - NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội -1999.
2. Giáo trình phương pháp dạy học Tiếng việt 2 - Tác giả: Lê Phương Nga, Nguyễn Trí - NXB Đại học SP 2006.
3. Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng việt ở Tiểu học - Tác giả: Phan Phương Dung, Đặng Kim Nga - NXB Đại học SP 2009.
4. Hướng dẫn luyện đọc diễn cảm ở tiểu học - Tác giả: Trần Mạnh Hưởng - Nhà xuất bản trẻ - 2007.
5. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng việt ở Tiểu học - Tác giả: Lê Phương Nga - NXB Đại học SP 2009.
6. Giáo trình Tiếng Việt 3 - tác giả: Hoàng Văn Thung, Lê A, Đinh Trọng Lạc- Nhà xuất bản giáo dục 2001.
7. Sách giáo viên và sách giáo khoa Tiếng Việt 5 - NXB Giáo Dục 2006
8. Tập san Giáo Dục Tiểu học - Bộ Giáo Dục - Đào Tạo.